

## HẢI PHÒNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN ĐÔ THỊ HÓA

ĐOÀN DUY THÀNH

*Bí thư thành ủy Hải Phòng*

Chúng tôi cho rằng nội dung căn bản của cuộc xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa hiện nay là vấn đề đô thị hóa. Nền kinh tế nông thôn tự nó không thể vượt ra khỏi khuôn khổ của nền sản xuất nhỏ nếu không có sự tác động hưởng xuyên, mạnh mẽ của đại công nghiệp ở thành thị. Nông thôn phương Tây sớm dĩ sớm đô thị hóa được là do nó nhanh chóng bị hút vào guồng máy phát triển của thành thị tư bản chủ nghĩa. Người nông dân Việt Nam hàng nghìn năm bị giam hãm trong lũy tre làng trong vài sào ruộng công với chiếc cày chia với «chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa», một lý do rất quan trọng là vì tư thân xã hội Việt Nam chưa có quá trình đô thị hóa (nếu có thì cũng rất chậm, diễn ra trong từng bộ phận nhỏ và rất chậm chạp). Từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, vấn đề đô thị hóa nông thôn vừa đặt ra hết sức bức thiết lại vừa là bài toán cực kỳ khó khăn và không dễ gì ngay một lúc có thể tìm ra được đáp số chính xác.

Hải Phòng vốn là một thành phố cảng, cuộc sống của bộ phận cư dân nội thành trước đây chủ yếu lệ thuộc vào cảng Hải Phòng với các hoạt động buôn bán dịch vụ. Cơ sở công nghiệp của Hải Phòng rất nhỏ bé, trong đó chỉ có nhà máy xi măng và một vài xưởng cơ khí phục vụ đường thủy là đáng kể. Bao lấy nội thành là khoảng 500 làng xã cũ với số ruộng đất bình quân đã rất thấp (khoảng 600m<sup>2</sup>/đầu người) lại đến 80% chưa mặn, với kỹ thuật canh tác lạc hậu và đời sống nông dân vô cùng khốn khổ.

Sau cải cách ruộng đất và quá trình vận động tổ chức hợp tác hóa nông nghiệp từ năm 1955 đến 1965 bộ mặt nông thôn Hải Phòng bước đầu đã có những thay đổi. Nhưng chỉ ngay sau đó tình hình sút kém dần và nông nghiệp không những không tái sản xuất mở rộng được mà thậm chí phải dựa vào sự bao cấp của nhà nước mới có thể tái sản xuất giản đơn. Giữa lúc đó giặc Mỹ leo thang ra miền Bắc và Hải Phòng là một trọng điểm đánh phá của chúng. Mọi hoạt động chuyển sang thời chiến.

Từ sau năm 1975 nguồn vật chất của cơ chế, bao cấp đã cạn, lối quản lý kinh tế theo kiểu hành chính đã mất hiệu lực dẫn đến cuộc suy thoái kinh tế năm 1979—1980.

Cuối năm 1980, trên cơ sở tổng kết sáng kiến của quần chúng chúng tôi mạnh dạn cho làm thử cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong HTX nông nghiệp, đồng thời với việc giải quyết các biện pháp

kỹ thuật như thủy lợi, giống mới, phân và kỹ thuật canh tác. Sau đó, được Trung ương cho phép, chúng tôi đã áp dụng rộng rãi hình thức khoán sản phẩm ở khắp ngoại thành. Ngay lập tức cơ chế khoán mới được nông dân hưởng ứng nồng nhiệt. Trong 3 năm thực hiện khoán sản phẩm, và các biện pháp kỹ thuật tổng sản lượng lương thực của Hải Phòng tăng bình quân hàng năm là 11,6% và năng suất bình quân tăng từ 4 tấn/ha lên 7 tấn/ha. Tính đến năm 1985 nông dân Hải Phòng đã thu thêm nửa triệu tấn thóc với hàng vạn tấn thịt lợn. Cùng với việc hoàn chỉnh dần cơ chế khoán, các HTX nông nghiệp mở rộng sản xuất trên cơ sở kế hoạch hóa và hạch toán kinh tế theo ngành, vừa thâm canh nông nghiệp vừa tích cực mở mang các ngành nghề nhằm tích lũy cho kinh tế tập thể, tự mình trang trải các nhu cầu về vốn cho chương trình tái sản xuất mở rộng kể cả vốn và ngoại tệ. Rõ ràng sau khi quan hệ sản xuất đã đổi mới thì tốc độ phát triển của nông thôn nhanh hơn, đời sống người nông dân ngày một nâng cao hơn. Đại đa số gia đình nông dân đã có vốn ban đầu để mua thêm công cụ sản xuất, công cụ sinh hoạt, trang bị thêm cho gia đình... Họ dần dần nhận rõ một thực tế là họ có thể sống và đi lên, có thể làm giàu bằng đồng đất và lao động của mình,

Vấn đề đô thị hóa nông thôn là vấn đề chúng tôi đã suy nghĩ từ lâu. Nhưng trong điều kiện bản thân nông nghiệp Hải Phòng tự nó không nuôi nổi nó, hàng năm Nhà nước vẫn phải cứu tế cho nông dân từ 4.000 tấn đến 9.000 tấn lương thực qui gạo trong điều kiện cơ sở vật chất không đủ để tái sản xuất giản đơn thì làm sao có thể đô thị hóa nông thôn được? Phải đợi đến sau khi thực hiện cơ chế khoán sản phẩm trong HTX nông nghiệp, chúng tôi mới bắt đầu có cơ sở vật chất để tiến hành từng bước đô thị hóa nông thôn, bước đầu có cơ sở để thể hiện và kiểm nghiệm bằng thực tiễn. Sự vật còn đang trong quá trình hình thành, nhiều vấn đề mới đang nảy sinh, nhiều vấn đề cần phải được tổng kết đánh giá. Những ý kiến mà chúng tôi nêu ra ở đây cũng đang còn là những dự kiến bước đầu.

### 1. Vấn đề tạo vốn để đô thị hóa nông thôn

Muốn đô thị hóa nông thôn phải tính đến kinh tế — xã hội nông thôn như thế nào? Phải hiểu được người nông dân sản xuất nhỏ với làng xã của họ và đưa họ tiến lên CNXH bằng cái gì, trên cơ sở vật chất nào, Đã có người cho rằng chúng ta phải dựa vào viện trợ của nước ngoài mà công nghiệp hóa, rồi trên cơ sở công nghiệp hóa, phát triển mà kéo nông thôn phát triển theo. Đây là suy nghĩ dựa trên cơ sở kinh tế bao cấp thời chiến hoàn toàn không phù hợp với tình hình hiện nay.

Theo chúng tôi vấn đề quan trọng nhất đặt ra đối với nông thôn là phải sử dụng triệt để lao động và đất đai. Bản thân người nông dân họ cũng ý thức được vấn đề này. Nhưng lấy gì để sử dụng được số lao động và đất đai đó nếu như không trước hết chăm lo giải quyết đời sống của nông dân. Trách nhiệm của Đảng là phải biết tạo điều kiện cho nông dân làm thế nào từ lao động và đất đai này mà biết quản lý lấy, biết làm đủ ăn, biết tạo ra vốn và biết làm giàu. Nhưng sự hiểu biết của con người không phải luôn luôn đồng đều (nhất là trong điều kiện từ sản xuất nhỏ đi lên) nên quá trình tổ chức thực tiễn không phải là vấn đề giản đơn.

Như thế muốn đô thị hóa nông thôn trước hết phải biết tạo ra nguồn vốn cần thiết từ chính nông thôn, từ chính gia đình nông thôn chứ không thể thụ động trông chờ vào tác động của thành phố công nghiệp. Mặt khác thành phố công nghiệp ngay từ đầu cũng phải tranh thủ đầu tư vốn cho sản xuất nông nghiệp. Vấn đề đặt ra là phải có chính sách đầu tư đúng. Chúng tôi chủ trương không đầu tư cho nông dân những cái mà họ có thể làm được mà phần cơ bản là phải tập trung tạo cho nông dân những cái họ không thể làm được. Trên tinh thần ấy chúng tôi dành vốn đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi đầu nguồn kinh mương, bảo đảm tưới tiêu thông suốt đến từng thửa ruộng, thau chua, rửa mặn, rửa phèn, làm «ngọt hóa» đồng ruộng bằng thủy lợi

Thực tế đã cho chúng tôi bài học sâu sắc rằng đối với nông dân đầu tư chính sách và đầu tư trực tiếp, là nhanh nhất và có hiệu quả nhất. Khi mà quan hệ sản xuất còn ở mức HTX, người nông dân còn phải «con trâu, cái cây» thì phải đầu tư trực tiếp và chỉ có đầu tư trực tiếp mới làm cho họ phần khởi sản xuất, mới khơi dậy trong họ tinh năng động và sáng tạo. Sống trên mảnh đất ông cha được trao truyền, tiếp thu tri thức kinh nghiệm từ ngàn đời để lại, bản thân mỗi một người nông dân là người cần cù lao động, biết tính toán làm ăn trên thửa ruộng quê mình. Lý ra chúng ta phải biết huy động tất cả các bộ óc thông minh đó cùng suy nghĩ cùng làm việc thế mà đã có lúc chúng ta tự làm thay họ, đã bao cấp cả cái đầu họ. Chúng ta đã từng biết huy động trí tuệ và sức mạnh tổng lực của toàn dân để đánh thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, sao bây giờ ta lại không biết huy động cái đầu của người nông dân làm kinh tế. Tự cho mình là tài giỏi rồi bao biện làm thay cho nông dân là coi thường nông dân, là lết sức quan liêu. Ban ơn, phát chẩn cho nông dân theo kiểu phú nông địa chủ là hoàn toàn trái với phương pháp tư duy của người cộng sản.

Tiến hành đầu tư chính sách và đầu tư trực tiếp đòi hỏi người lãnh đạo phải luôn luôn bám sát cuộc sống thực tiễn sôi động để có thể nhanh chóng đề ra các chính sách mới hay điều chỉnh chính sách cho phù hợp. Một sự lạc hậu của chính sách dễ dẫn tới kim hãm thậm chí phá hoại lực lượng sản xuất, trái lại một sự phù hợp của chính sách sẽ mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển mạnh. Chẳng hạn chỉ sau 2 năm thực hiện khoán sản phẩm đến năm 1982, nông nghiệp Hải Phòng đã đạt 6 tấn ha và đầu năm 1983 chúng tôi ra nghị quyết 04 và đưa nông nghiệp một bước tiến lên sản xuất lớn XHCN trong những năm 80. Nông nghiệp Hải Phòng năm qua đã đạt được 7 tấn/ha và nếu năm 1986 nông nghiệp Hải Phòng đạt được 7,5 tấn/ha trở lên thì đầu năm 1987 chúng tôi lại ra nghị quyết mới về nông nghiệp.

Tóm lại phải kết hợp nhanh, hợp lý giữa lao động và đất đai (bao gồm cả tài nguyên và mặt nước...) để phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển các ngành nghề, biết tổ chức điều hành, có chính sách đầu tư đúng làm cho nông nghiệp sản xuất ra thật nhiều hàng hóa và có sự kích thích của thương nghiệp (kể cả nội thương và ngoại thương), chính là vốn ban đầu cho quá trình đô thị hóa nông thôn. Hải Phòng đã làm được như vậy từ 5 năm nay và sẽ còn làm như vậy trong nhiều năm tới.

## 2. Nông thôn Hải Phòng phải trở thành nông thôn sản xuất hàng hóa

Các nước XHCN nhìn chung đều đã thừa nhận sản xuất hàng hóa là một thực tế khách quan tồn tại trong chủ nghĩa xã hội. Khi bắt tay vào xây dựng CNXH, nước ta chưa có sản xuất hàng hóa lớn tư bản chủ nghĩa nên chúng ta không thể không tập trung phát triển sản xuất hàng hóa, một nền sản xuất hàng hóa XHCN có kế hoạch.

Nông thôn Hải Phòng vốn không phải là hoàn toàn tự cấp tự túc nhưng cũng chưa đạt tới trình độ sản xuất hàng hóa cao (trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa giản đơn). Vùng Thủy Nguyên, An Hải, Kiến An... quan hệ kinh tế-xã hội ở các làng xã có phần thoáng rộng hơn so với vùng Vĩnh Bảo, nhưng phải nói cho đến nay tỷ lệ sản xuất và trao đổi hàng hóa ở toàn bộ vùng nông thôn Hải Phòng vẫn còn thấp.

Nông thôn Hải Phòng phải tiến lên nông thôn sản xuất hàng hóa thì mới có thể giải quyết triệt để tình trạng tự cấp tự túc mới đưa nông thôn phát triển nhanh và mới có thể đô thị hóa nông thôn phát triển nhanh và một cách vững chắc được. Những năm trước đây Hải Phòng chưa thể đặt ra vấn đề nông thôn sản xuất hàng hóa, « hàng năm Hải Phòng thường thiếu ăn ». Mấy năm gần đây ngoại thành Hải Phòng đã có đủ thóc ăn và có lợn xuất khẩu. Hàng năm nông dân bán cho thành phố 7 vạn tấn thóc. Năm 1985 thành phố xuất khẩu 5.000 tấn rau xanh, 2.000 tấn lợn và dự kiến năm 1986 này số lợn xuất khẩu sẽ tăng lên 3.000 tấn. Nếu nông nghiệp Hải Phòng đạt được 8 tấn/ha thì Hải Phòng không chỉ có đủ lương thực ăn mà còn có thể dành ra một số diện tích để cho kinh doanh xuất khẩu (mặt hàng xuất khẩu chính lúc đó sẽ là nông sản, thực phẩm, cây công nghiệp). Các HTX sẽ lấy lương thực làm mặt hàng kinh doanh chủ yếu rồi tiếp đó mới đến con lợn, mầu và cây công nghiệp. Bên cạnh sản xuất lương thực họ phải tạo ra được nhiều cây con, nhiều ngành nghề, nhiều hàng xuất khẩu. Ở nông thôn sẽ có bộ phận làm nông nghiệp, bộ phận làm thủ công nghiệp và bộ phận làm xuất khẩu.

Chúng tôi phấn đấu để mọi người dân đến tuổi lao động đều có công ăn việc làm, phần đấu cơ giới hóa bảo đảm khâu làm đất khoảng 70% (riêng Vĩnh Bảo phải đạt trên dưới 90%). Ở các vùng đất không bằng phẳng phải cố gắng mua các loại máy phù hợp thay thế sức lao động cơ bắp và phải kỹ thuật hóa lao động nghĩa là người nông dân phải có trình độ sơ cấp kỹ thuật. Như thế vừa nâng cao được năng suất lao động lại vừa có thể rút bớt lao động nông nghiệp trực tiếp ra làm các ngành nghề và chuyển sang lao động xuất khẩu.

Năm 1986 huyện An Hải sẽ xuất khẩu đến 3 triệu rúp—đôla, huyện Vĩnh Bảo là huyện nghèo nhất của thành phố cũng xuất khẩu 2,4 triệu (trong khi đó năm 1979 cả thành phố mới chỉ xuất khẩu 19 vạn đôla, và vài triệu đồng tiền Việt Nam). Hiện nay vốn ban đầu của các huyện ngoại thành còn lớn hơn nhiều so với tổng số vốn của thành phố những năm trước năm 1980.

Quá trình làm ngoại thương xuất khẩu đòi hỏi phải tạo ra mặt hàng chủ lực và phải quay vòng thật nhanh. Người nông dân Hải Phòng cũng biết làm công việc đó và chính cuộc sống kinh tế diễn ra hàng ngày hàng giờ đã làm cho họ hoạt bát hẳn lên. Hiện nay không còn mấy người nông dân Hải Phòng còn khur khur giữ lấy độc canh cây lúa để sống một cuộc sống nghèo khổ truyền kiếp mà họ đang trên con đường làm giàu bằng trí tuệ và lao động chân chính của

họ—trồng cây gì, giống gì thì thu được hiệu quả kinh tế cao hơn. Đây chính là những bước chuẩn bị tích cực cho một thời kỳ nông thôn, nông nghiệp Hải Phòng tiến vào quỹ đạo của sản xuất hàng hóa lớn XHCN. Khi người nông dân dần dần đưa vào guồng máy sản xuất hàng hóa lớn XHCN thì làm lý lẽ nông sẽ dần dần được cải tạo và họ sẽ trở thành người công nhân nông nghiệp cùng với quan hệ sản xuất trong nông nghiệp ngày được hoàn thiện.

### 3. «Ngôi hóa»—giai đoạn đầu của đô thị hóa nông thôn và mô hình «thành phố vườn»

Nguyện vọng ngàn đời của người nông dân là mong sao ăn no, mặc ấm có nhà ngói, cây mít... Tất nhiên nguyện vọng đó còn quá thấp so với mục tiêu của CNXH, nhưng để đi tới mục tiêu cao hơn, CNXH phải đáp ứng bằng được nguyện vọng bước đầu đó. Trên cơ sở kinh tế nông thôn đã phát triển, đời sống nông dân đã được cải thiện, quý I năm 1983 hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng khóa 8 đã ra nghị quyết xác định «Quy hoạch cải tạo, xây dựng các xã và thị trấn huyện, thực hiện «ngôi hóa» nông thôn gắn với quy hoạch tổng thể, quy hoạch dân cư, phát triển mạnh giao thông vận tải, trước mắt phát triển mạnh vận tải thô sơ (cả thủy và bộ) từng bước tiến lên cơ giới, nhằm thực hiện từng bước thành thị hóa nông thôn theo hướng xây dựng làng, xã, thị trấn, huyện, nối liền xã với huyện, huyện với nội thành trở thành thành phố công nghiệp—nông nghiệp».

Quá trình thực hiện nghị quyết và tiếp đó là các chỉ thị nghị quyết về việc đẩy mạnh «ngôi hóa» và chống các tệ nạn xã hội, nghị quyết về Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý ở xã và nghị quyết về cơ chế quản lý bảo đảm quyền tự chủ sản xuất—kinh doanh cơ sở... chúng tôi càng ngày càng nhận thức rõ mô hình nông thôn mới mà chúng tôi đang xây dựng.

Giống như cơ chế mới, chủ trương «ngôi hóa» đã được nông dân tập thể hưởng ứng rất nhanh. Mới chỉ qua 3 năm, người nông dân Hải Phòng đã làm mới được 6 vạn nhà ở từ 1 đến 3 tầng mái bằng hay lợp ngói, trung bình mỗi căn nhà rộng khoảng 30—40m<sup>2</sup>. Nhiều nhà được xây dựng theo kiểu cách đẹp và khả năng trong 2 năm tới sẽ có nhiều nhà mới dựng đẹp hơn. Hiện nay toàn thành phố đã có 80% nhà ngói, riêng huyện Thủy Nguyên có 33 xã thì 25 xã đã hoàn thành chương trình ngôi hóa. Cả Hải Phòng có 43.000 gia đình ở diện chính sách đến nay đã có 33.000 gia đình có nhà ngói, nhiều gia đình nghèo khổ ở nông thôn ngày xưa chỉ dám mơ một túp lều tranh thì bây giờ cũng đã có nhà ngói; Số gia đình không có khả năng làm nhà ngói thực sự chỉ chiếm dưới 5%. Chúng tôi sẽ dự tính tổ chức thi nhà đẹp, xóm đẹp để các địa phương học tập kinh nghiệm lẫn nhau bình thành làng xã, nông thôn Hải Phòng được xây dựng đa dạng mà hài hòa thanh lịch.

Có thể nói cho đến nay chúng tôi đã giải quyết về cơ bản vấn đề ăn mặc; ở của nông dân ngoại thành, thanh toán hiện tượng người dân phải đi ăn xin hay sống không có nhà cửa. Bộ mặt nông thôn đang có những thay đổi căn bản. Nông thôn Hải Phòng vào những năm đầu những năm 90 kết thúc chặng đường đầu của thời kỳ quá độ phải là nông thôn ngôi hóa 100%, các gia đình đều có trang bị nội thất tốt, mọi người đến tuổi lao động đều có công ăn việc làm.

70% nông dân phải có điện tiêu dùng, những người từ 40 tuổi trở xuống đều phải qua chương trình trung học trên nền tảng kinh tế xã hội này chúng tôi tiến tới xây dựng ở các huyện theo mô hình «thành phố vườn».

Trong «thành phố vườn» cùng với làng xã, có những cụm xã. Cụm xã là một cụm kinh tế—xã hội được xây dựng giữa vùng cư dân rộng bằng 1/4 hay 1/5 huyện hiện nay. Ở đây có cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp có vườn—cây có ruộng lúa, có trường phổ thông trung học, có rạp chiếu bóng, có sân vận động, có các cửa hàng thương nghiệp, có phòng khám bệnh đa khoa... Đây là trung tâm kinh tế, trung tâm văn hóa xã hội của cả một vùng. Khu vực cư dân này đã được hình thành tự phát trong lịch sử có quan hệ gắn bó với nhau theo mô hình liên làng, liên xã trước đây và hiện nay lại càng phải gắn bó với nhau hơn trong quá trình cơ giới hóa, thủy lợi hóa, phân công lao động theo hướng chuyên môn hóa và sản xuất hàng hóa lớn XHCN. Trước mắt chúng tôi còn phải đầu tư xây dựng thành phố huyện và trong quá trình xây dựng huyện chúng tôi từng bước hình thành và xây dựng các cụm kinh tế—xã hội này để có thể ngay từ đầu thành phố công nghiệp phát huy được vai trò là cái đầu tàu kéo thành phố huyện và thành phố huyện sẽ kéo các cụm kinh tế—xã hội này vào guồng máy phát triển chung. Muốn thực hiện được các mục tiêu trên vấn đề có vị trí đặc biệt quan trọng là phải xây dựng cho được một hệ thống đường giao thông thủy bộ nối liền một mạch giữa thành phố công nghiệp với các huyện và các cụm kinh tế—xã hội đó. Địa hình Hải Phòng bị chia cắt bởi nhiều sông lớn, các sông đó gây nhiều trở ngại cho mối giao lưu giữa thành phố công nghiệp với các huyện và giữa các huyện với nhau. Rồi đây chúng tôi sẽ xây dựng xong một hệ thống cầu đường nối liền thành phố trung tâm với Thủy Nguyên, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo và từ điểm xa nhất của huyện Vĩnh Bảo có thể chỉ hơn một tiếng sau, người nông dân sẽ đến được nội thành. Sau khi đã hoàn thành đường xuyên đảo từ thành phố trong trung tâm chỉ hai tiếng sau người dân Hải Phòng có thể đến được điểm cuối cùng của đảo Cát Bà. Đến lúc đó khu vực «thành phố huyện» có thể chuyển dần vai trò như một thành phố vườn và trong tương lai 15—20 năm nữa Hải Phòng sẽ có khoảng từ 25 đến 28 cụm kinh tế—xã hội mà trung tâm là thành phố vườn nối thẳng trực tiếp với thành phố công nghiệp. Khi ấy công nghiệp với nông nghiệp, công nhân công nghiệp với nông dân tập thể (hay công nhân nông nghiệp) sẽ gắn bó chặt chẽ với nhau, trong thành phố Cảng có công nông phát triển là một trung tâm xuất nhập khẩu—du lịch—dịch vụ, vừa là một pháo đài thép chống xâm lược ở bên bờ biển Đông. Và phải đến lúc đó nông thôn Hải Phòng mới thực sự đô thị hóa.

Đô thị hóa nông thôn không phải là toàn bộ nhưng là vấn đề kinh tế xã hội có tính chất quyết định của cả quá trình xây dựng nông thôn mới XHCN. Khi kinh tế xã hội phát triển thì các vấn đề khác cũng ngày một tiến bộ, con người lao động mới ở nông thôn mới có điều kiện phát triển về mọi mặt.

Đề tài «Làng xã và vấn đề xây dựng nông thôn mới XHCN» của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã đặt đúng những vấn đề mà lâu nay chúng tôi luôn suy nghĩ trăn trở. Thực tiễn xây dựng nông thôn mới XHCN hiện nay đang đặt

ta nhiều vấn đề đòi hỏi khoa học phải góp phần giải đáp nên đề tài của các đồng chí hoàn thành càng nhanh bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Một số ý kiến mà chúng tôi nêu ra ở đây cũng là trên tinh thần ấy.

Xin cảm ơn các đồng chí và chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp

Doan Duy Thanh

## HAI PHONG IS BUILDING AN INBANIZED COUNTRYSIDDE

The author presents results and directions in the building of the inbanized countryside of Haiphong in the past and in the years to come

Доан Зну Тхана

## О ГРАДОСТРОИТЕЛЬСТВЕ В ДЕРЕВНЯХ ХАЙФОНГА

Автор показывает успехи и направления градостроительства в деревнях Хайфонга в истекшее время и в ближайшие годы.

---

### PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ...

*Tiếp theo trang 8*

vốn tích lũy, nơi thể hiện tập trung các mối quan hệ kinh tế, xã hội, nơi nhân dân lao động thực hiện một cách trực tiếp quyền làm chủ tập thể và tiến hành ba cuộc cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước cho nên việc nghiên cứu vấn đề làng xã gắn với các đơn vị cơ sở trong nông thôn và nông nghiệp là một vấn đề cực kỳ cần thiết.

Về phía Bộ Nông nghiệp, chúng tôi sẵn sàng hợp tác và ủng hộ chương trình nghiên cứu này. Mong rằng, từ cuộc hội thảo này, chúng ta sẽ tập trung nêu được những vấn đề thiết thực, giải đáp những vấn đề đang đặt ra trong tổ chức, chỉ đạo nông nghiệp và nông thôn nước ta, đồng thời tiếp tục đề ra chương trình nghiên cứu cho thời gian đến.

Xin chúc các đồng chí sức khỏe, chúc Hội thảo của chúng ta thành công

Xin cảm ơn các đồng chí.

Speech comrade Nguyen Ngoc Triu, Minister of Ministry of Agriculture at the Symposium «Lang and the building of a new» socialist countryside.

Выступление Министра сельского хозяйства Нгуен Ногк Чу на симпозиуме на тему «Ланг и вопрос по социалистическому строительству новых деревень».